

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HS-ST
Ngày : 14 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Anh

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn
2. Ông Lê Cao Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

TVT, sinh năm 1968; nơi sinh: Huyện CM, tỉnh AG; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp LT, xã LDB, Huyện CM, tỉnh AG; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hoà hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nếp, sinh năm 1921 (đã chết) và bà Lê Thị Men, sinh năm 1922 (đã chết); vợ là Nguyễn Thị Mỹ, sinh năm 1965, có con là Trần Thị Đào, sinh năm 1985 và Trần Minh Cảnh, sinh năm 1987; Tiền án: không; Tiền sự: Không. Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, học lớp 5 thì nghỉ, sinh sống bằng nghề làm thuê. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2023 đến ngày 28/10/2023. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà LTM, sinh năm 1970 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông NVT, sinh năm 1990. Nơi cư

trú: Ấp Bình Thạnh 1, xã Hoà An, Huyện CM, tỉnh AG, là con đẻ của bà LTM (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Không, sinh năm 1987. (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 16, Ấp MP, xã MĐ, huyện CP

- *Người làm chứng:*

1. Ông NVX, sinh 1960. Nơi cư trú: Ấp MP, xã MĐ, huyện CP. (vắng mặt)

2. Ông TVH, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Ấp MP, xã MĐ, huyện CP. (có mặt)

3. Bà NTKO, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Tổ 5, khóm CL3, phường CPB, TPCĐ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 16/4/2023, TVT sinh năm 1968, nơi cư trú: Ấp LT, xã LDB, Huyện CM, tỉnh AG (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 67F4-1979 chở LTM sinh năm 1970, nơi cư trú: ấp Bình Thạnh 1, xã Hòa An, Huyện CM, tỉnh AG ngồi sau chạy trên quốc lộ 91 hướng Long Xuyên – Châu Đốc khi đến khu vực ấp Mỹ Phò, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú do ngủ gật nên T không làm chủ tay lái để xe đụng vào xe mô tô biển số 67D1-682.77 do Nguyễn Thị Không điều khiển chở con ruột là Trần Hoàng Nguyên Khang sinh năm 2017, chạy cùng chiều phía trước làm bà Mười ngồi phía sau ngã xuống đường bị thương tích và bất tỉnh. Ngay sau đó, bà Mười được đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang tại thành phố Châu Đốc cấp cứu. Đến 15 giờ cùng ngày, bà Mười tử vong.

Ngày 28/6/2023, T bị khởi tố điều tra.

*** Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, số 130/23/TT ngày 28/4/2023 của Trung T pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận:** LTM, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp Bình Thạnh 1, xã Hòa An, Huyện CM, tỉnh AG.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chảy máu mũi, miệng, lỗ tai phải và trái.
- Vết mổ vùng trán dính chấm thái dương trái, còn chỉ khâu.
- Sây sát da và bầm máu vùng dính chấm phải. Vết thương chấm phải.
- Bầm tụ máu dưới da vùng chấm phải và trái.

- Nứt sọ vùng thái dương đỉnh chằm phải dài 8,5cm + 1,5cm.
- Máu tụ dưới màng cứng trán đỉnh thái dương trái.
- Xuất huyết dưới nhện bán cầu trái.
- Dập phù não.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng: máu tụ dưới màng cứng, dập phù não.

*** Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản khám phương tiện ngày 17/4/2023, của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú, ghi nhận:**

- Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông trên Quốc lộ 91 thuộc ấp Mỹ Phỏ, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, là đoạn đường thẳng, đường hai chiều, đường phân chia bằng vạch tim đường đứt quãng màu vàng ở giữa đường, mặt đường rộng 11 mét, được thảm nhựa, bằng phẳng, tầm nhìn không hạn chế.

- Xe mô tô biển số 67D1-682.77: Ốp bảo vệ đầu lộc gió bên trái bị trầy xước + bể có chiều hướng từ sau ra trước, T vết cách mặt đất 32cm. Ốp bảo vệ lộc máy bên trái bị trầy xước kích thước (4 x 2,5) cm, T vết cách mặt đất 21cm.

- Xe mô tô biển số 67F4-1979: Đầu tay thắng bên phải bị ma sát, trầy xước kích thước (2 x 0,5)cm. Đầu tay cầm bên phải bị mài mòn kích thước (2 x 1,5)cm. Yếm chắn gió bên phải bị gãy hõ 10cm. Bộ phận giảm sóc bên phải mài khuyết kim loại kích thước (0,5 x 0,3)cm, T cách mặt đất 36cm. Góc chân trước bên phải bị ma sát. Đầu gác chân sau bên phải bị mài mòn. Đuôi bộ phận giảm thanh bị mài mòn có chiều hướng từ trước ra sau kích thước (1 x 4)cm. Đầu chắn bùn bên phải bị trầy xước và bung hõ. Ống giảm sóc phía trước bị liệt có hướng từ phải qua trái.

*** Căn cứ Biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 16/4/2023:** của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - Công an tỉnh An Giang đối với:

- Nguyễn Thị Không xác định: 0,000 mg/L.
- TVT xác định: 0,000 mg/L.

*** Căn cứ kết luận giám định số 296/KL-KTHS(KTSĐT-GT) ngày 19/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:**

Trích xuất 25 (hai mươi lăm) ảnh từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ USB (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú gửi giám định.

- Vận tốc của 02 xe mô tô liên quan trong vụ việc tại thời điểm ngay trước khi xảy ra va chạm giao thông:

+ Xe mô tô di chuyển phía trước (từ frame hình số 95 đến 113): là từ 30,6 - 32km/h.

+ Xe mô tô di chuyển phía sau (từ frame hình số 102 đến 119): là từ 37,1 - 39,2 km/h.

*** Căn cứ Công văn số 1380/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 26/6/2023, của Sở Giao thông vận tải An Giang xác định:** Sở Giao thông vận tải An Giang không cấp giấy phép lái xe hạng A1 cho TVT năm sinh: 1968, nơi cư trú: Ấp LT, xã LDB, Huyện CM, tỉnh AG.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:** Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú tạm giữ: 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67F4-1979 (đã trao trả cho TVT theo biên bản giao nhận ngày 27/6/2023); 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67D1-682.77, 01 giấy phép lái xe mô tô tên Nguyễn Thị Không (đã trao trả cho Nguyễn Thị Không theo biên bản giao nhận ngày 27/6/2023).

Tại Cáo trạng số: 54/ CT-VKS.HS, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú truy tố bị cáo TVT về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo TVT khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu.

*** Lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng:** phù hợp với nội dung vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông NVT (con ruột của bà Mười) là đại diện hợp pháp cho bà Mười, không yêu cầu bị cáo T bồi thường, xin cho bị cáo T được hưởng án treo, vì hoàn cảnh bị cáo T khó khăn, bị cáo ở tại địa phương rất hiền lành, chuyện tai nạn không ai mong muốn xảy ra, bị cáo T rất tích cực đưa mẹ ông đi cấp cứu.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú luận tội: Giữ quyết định truy tố đối với bị cáo TVT, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo TVT từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù **cho hưởng án treo** về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời gian thử thách là 5 năm tính từ ngày xét xử sơ thẩm. Hình phạt bổ sung: không áp dụng vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú tạm giữ: 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67F4-1979 (đã trao trả cho TVT theo biên bản giao nhận ngày 27/6/2023); 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67D1-682.77, 01 giấy phép lái xe mô tô tên Nguyễn Thị Không (đã trao trả cho Nguyễn Thị Không theo biên bản giao nhận ngày 27/6/2023).

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Thà đã thỏa thuận với bị cáo T bồi thường tiền chi phí mai táng 3.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo TVT thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, đề xuất hình phạt chính và xử lý vật chứng. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa, bị cáo biết hành vi vi phạm, ăn năn, xin lỗi gia đình bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp bị hại là ông NVT (Con bị hại Mười): Tại phiên tòa xin cho bị cáo TVT được hưởng án treo, khi xảy ra tai nạn bị cáo T rất tích cực cứu chữa cho mẹ ông, hoàn cảnh bị cáo T khó khăn, tại địa phương rất hiền lành và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Châu Phú, Kiểm sát viên đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nài, không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp lời trình bày của người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 130/23/TT ngày 28/4/2023 của Trung T pháp y tỉnh An Giang; Biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản khám phương tiện ngày 17/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đã đủ căn cứ xác định vào ngày 16 tháng 4 năm 2023, TVT không giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển số 67F4-1979

chở bà Mười lưu thông trên Quốc lộ 91, bị cáo T điều khiển xe mô tô không giấy phép lái xe, trong tình trạng buồn ngủ dẫn đến thiếu quan sát, không giữ khoảng cách, không làm chủ tay lái va chạm vào phần đuôi xe của bà Nguyễn Thị Không đang lưu thông cùng chiều, hậu quả làm bà LTM tử vong.

Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức được việc tham gia giao thông, điều khiển xe 100 phân khối nhưng không có giấy phép lái xe là vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ; bị cáo điều khiển xe trong tình trạng ngủ gật, thiếu quan sát, không làm chủ tay lái, không giữ khoảng cách an toàn đã gây tai nạn dẫn đến chết người. Bị cáo nhận thức rõ các điều kiện khi tham gia giao thông nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe không giấy phép, đồng thời trong lúc tham gia giao thông trong trạng thái ngủ gật là vi phạm trật tự an toàn giao thông công cộng, dẫn đến gây tai nạn và hậu quả làm cho bà Mười rơi xuống xe và đập đầu xuống đường gây ra cái chết cho bà Mười. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo Điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định. Như vậy có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo thỏa mãn tình tiết định khung tăng nặng tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 3 năm đến 10 năm tù.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện nguy hiểm cho xã hội. Hiện trường khi xảy ra vụ án trên đoạn đường Quốc lộ 91 thuộc Ấp MP, xã MĐ, huyện CP. Lẽ ra, bị cáo nhận thức được không giấy phép lái xe thì bị cáo bị cáo không được phép tham gia điều khiển xe, vì tham gia giao thông không đảm bảo an toàn cho chính mình và cho người khác, lúc điều khiển xe trong tình trạng buồn ngủ, thiếu quan sát, không làm chủ được tay lái đã gây ra hậu quả nghiêm trọng. Điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, coi thường sự an toàn của những người tham gia giao thông.

[4] Về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 3.000.000 đồng, bồi thường thiệt hại do hậu quả gây ra, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp cho bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo, hoàn cảnh bị cáo khó khăn thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo tại địa phương, bị cáo tích cực cứu chữa bị hại khi tai nạn xảy ra, thời gian tại ngoại chấp hành tốt các chính sách, quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, b, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy, đại diện hợp pháp của bị

hại xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo chấp hành tại địa phương, bị cáo có nơi ở ổn định, chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Hội đồng xét xử xử tạo điều kiện cho bị cáo được chấp hành tại địa phương, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Trách nhiệm dân sự: Do đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét..

[6] Biện pháp tư pháp: Không.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo TVT phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo TVT 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/11/2023.

Giao bị cáo TVT cho Ủy ban nhân dân xã Long Điền B, huyện Chợ Mới giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo TVT thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo TVT cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo TVT phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử lý vật chứng: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 3 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo TVT phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; 7b Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H Châu Phú (2);
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang(1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Cơ quan CSĐT – Công an CP;
- Cơ quan THAHS – Công an CP;
- Nhà tạm giữ (2);
- Chi cục THADS CP (1);
- UBND xã Long Điền B;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yến Anh